TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2018/HSST
Ngày : 16/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH
+ *Các Hội thẩm nhân dân*:
1/. Ông NGUYỄN MINH SƠN
2/. Bà TRẦN THỊ NGỌC KIM

- Thư ký phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông PHAN MINH TRÍ - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 16 tháng 8 năm 2018. tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2018/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/QĐ-HSST ngày 01 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN ANH T**. Sinh ngày 20 tháng 01 năm 1979. Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ĐKNKTT: 6/51 - Đ, Phường 4, thành phố Đ, Lâm Đồng. Chỗ ở: 6/51 - Đ, Phường 4, thành phố Đ, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Con ông: Không rõ; Con bà: Võ Thị N (mẹ nuôi), sinh năm 1932. Hiện ở tại: 70 B - L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ: Lê Thị Bích H, sinh năm 1986, hiện không rõ ở đâu, chưa có con. Tiền án: Không. Tiền sự: Quyết định số 66/QĐ-TA ngày 04/02/2015 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 26/12/2016. Nhân thân: 1/ Ngày 09/5/1996 bị Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bắt, tạm giữ 03 ngày về hành vi "Cướp tài sản của công dân". 2/ Tại bản án số 97/HSST ngày 21/4/1998 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". 3/ Tại bản án số 10/HSST ngày 01/02/2000 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân. 4/ Tại bản án số 22/2003/HSPT ngày 13/5/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng

tù về tội "Trộm cắp tài sản". 5/ Tại bản án số 86/2010/HSPT ngày 16/6/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị bắt ngày 21/3/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

Người bị hại:

Ông Lưu Quang D, sinh năm 1979. Hộ khẩu thường trú tại: 20 - Yersin, Phường 10, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 18/3/2018, Trần Anh T đến quán cà phê Tường Vy tại số 20 - Y, Phường 10, thành phố Đ, Lâm Đồng để mua cà phê mang về thì phát hiện có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng-hồng của ông Lưu Quang D đang để trong một cái rổ trên quầy tính tiền nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này để bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng lúc ông D quay đi, không để ý, T dùng tay phải lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi tính tiền cà phê đi về. Một lúc sau ông D phát hiện bị mất điện thoại nên kiểm tra camera thì phát hiện ra T là người đã trộm cắp, ông D đã đến cơ quan Công an trình báo. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, do sợ bị phát hiện nên T đã đến khu vực hồ Xuân Hương, thuê một người lái xe ôm mang chiếc điện thoại đến trả lại cho ông D. Ngày 20/3/2018 cơ quan Công an triệu tập T lên làm việc và T đã khai nhận toàn bộ sự việc như đã nêu trên.

Theo kết quả giám định của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng xác định: Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus Trần Anh Tuấn trộm cắp của ông Lưu Quang D trị giá 15.000.000 đồng. Ông D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 13/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Trần Anh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh T khai nhận vào ngày 18/3/2018 bị cáo đã có hành vi lợi dụng sơ hở của người bị hại để lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động, giá trị tài sản 15.000.000 đồng với mục đích để bán lấy tiền sử dụng cho nhu cầu cá nhân với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Trần Anh T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo lợi dụng người bị hại lo bán hàng, không để ý, đã lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 15.000.000 đồng, là tài sản có giá trị nên hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và

đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 06 đến 09 tháng tù. Phần bồi thường: Trước khi bị bắt, bị cáo đã đem tài sản trả lại cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo qui định của pháp luật. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Anh T: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng người bị hại để tài sản trong quán nhưng đang lo bán hàng, không chú ý trông coi, đã lén lút chiếm đoạt với mục đích để bán lấy tiền sử dụng cho nhu cầu cá nhân là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá 15.000.000 đồng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Anh T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm của bị cáo được qui định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm vào tình tiết định khung tăng nặng nào theo qui định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt nào theo qui định tại điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị phát hiện, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã khắc phục hậu quả, trả lại tài sản cho người bị hại trước khi bị bắt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt qui định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị bị cáo chiếm đoạt, ngay trong ngày bị cáo đã trả lại cho người bị hại ông Lưu Quang D, tại phiên tòa, người bị hại vắng mặt và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét để giải quyết phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo trong bản án này.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của ông Dương Quang D, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý bằng cách trả lại cho ông Du nên không đề cập để xử lý tiếp. Một xe mô tô hiệu HonDa Wave màu đen, biển kiểm soát 49P1-8643; 01 đồng hồ hiệu Sapphire, màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 màu đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu vàng kim loại và số tiền 1.262.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội và 01 Căn cước công dân mang tên Trần Anh T, là giấy tờ tùy thân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] . Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Anh T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2018.

[3] . Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 màu đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu vàng kim loại; 01 đồng hồ hiệu Sapphire 3ATM SWISS MOVT A08G, màu vàng; 01 xe mô tô hiệu HonDa Wave, màu đen, biển kiểm soát 49P1-8643, số khung ND91 B09709, số máy FMHSI 09709, ốp nhựa bên phải hông xe bị vỡ, không có yếm phía trước; 01 Căn cước công dân mang tên Trần Anh T và 1.262.000 (Một triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn) đồng.

(*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2018 giữa Công an thành phố và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, Lâm Đồng và Biên lai thu tiền số AA/ 2012/0000214 ngày 16/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, Lâm Đồng*).

[4] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

Hoàng Trình